# NHẬP MÔN LẬP TRÌNH



CHUỗI KÝ TỰ





# Nội dung

- 1 Khái niệm
- 2 Khởi tạo
- Các thao tác trên chuỗi ký tự
- 4 Bài tập



## Khái niệm

### ❖ Khái niệm

- Kiểu char chỉ chứa được một ký tự. Để lưu trữ một chuỗi (nhiều ký tự) ta sử dụng mảng (một chiều) các ký tự.
- Chuỗi ký tự kết thúc bằng ký tự '\0' (null)
  - → Độ dài chuỗi = kích thước mảng 1

### ❖ Ví dụ

```
char hoten[30]; // Dài 29 ký tự char ngaysinh[9]; // Dài 8 ký tự
```



## Khởi tạo

- Khởi tạo như mảng thông thường
  - Độ dài cụ thể

Tự xác định độ dài



## Xuất chuỗi

❖ Sử dụng hàm printf với đặc tả "%s"

```
char monhoc[50] = "Tin hoc co so A";
printf("%s", monhoc); // Không xuống dòng
```

```
Tin hoc co so A_
```

❖Sử dụng hàm puts

```
char monhoc[50] = "Tin hoc co so A";
puts(monhoc);  // Tự động xuống dòng
⇔ printf("%s\n", monhoc);
```

```
Tin hoc co so A
```



# Nhập chuỗi

- ❖ Sử dụng hàm scanf với đặc tả "%s"
  - Chỉ nhận các ký tự từ bàn phím đến khi gặp ký tự khoảng trắng hoặc ký tự xuống dòng.
  - Chuỗi nhận được không bao gồm ký tự khoảng trắng và xuống dòng.

```
char monhoc[50];
printf("Nhap mot chuoi: ");
scanf("%s", monhoc);
printf("Chuoi nhan duoc la: %s", monhoc);
```

```
Nhap mot chuoi: Tin hoc co so A
Chuoi nhan duoc la: Tin
```



# Nhập chuỗi

## ❖ Sử dụng hàm gets

- Nhận các ký tự từ bàn phím đến khi gặp ký tự xuống dòng.
- Chuỗi nhận được là những gì người dùng nhập (trừ ký tự xuống dòng).

```
char monhoc[50];
printf("Nhap mot chuoi: ");
gets(monhoc);
printf("Chuoi nhan duoc la: %s", monhoc);
```

```
Nhap mot chuoi: Tin hoc co so A Chuoi nhan duoc la: Tin hoc co so A
```



## Một số hàm thao tác trên chuỗi

- ❖ Thuộc thư viện <string.h>
  - strcpy
  - strdup
  - strlwr/strupr
  - strrev
  - strcmp/stricmp
  - strcat
  - strlen
  - strstr



## Hàm sao chép chuỗi

#### char \*strcpy(char dest[], const char src[])



Sao chép chuỗi src sang chuỗi dest, dừng khi ký tự kết thúc chuỗi '\0' vừa được chép. ! dest phải đủ lớn để chứa src



◆Địa chỉ chuỗi dest



```
char s[100];

s = "Tin hoc co so A"; // sai

strcpy(s, "Tin hoc co so A"); // đúng
```



## Hàm tạo bản sao

#### char \*strdup(const char s[])



Tạo bản sao của một chuỗi s cho trước. Hàm sẽ tự tạo vùng nhớ đủ chứa chuỗi s.



- Thành công: Địa chỉ chuỗi kết quả
- ◆Thất bài: null



char \*s;
s = strdup("Tin hoc co so A");



# Hàm chuyển chuỗi thành chữ thường

#### char \*strlwr(char \*s)



Chuyển chuỗi s thành chuỗi thường ('A' thành 'a', 'B' thành 'b', ..., 'Z' thành 'z')



◆Địa chỉ chuỗi s



```
char s[] = "Tin hoc co so A!!!";
strlwr(s);
puts(s); // tin hoc co so a!!!
```



## Hàm chuyển chuỗi thành chữ IN

#### char \*strupr(char \*s)



Chuyển chuỗi s thành chuỗi in ('a' thành 'A', 'b' thành 'B', ..., 'z' thành 'Z')



◆Địa chỉ chuỗi s



```
char s[] = "Tin hoc co so A!!!";
strupr(s);
puts(s); // TIN HOC CO SO A!!!
```



# Hàm đảo ngược chuỗi

#### char \*strrev(char \*s)



Đảo ngược thứ tự các ký tự trong chuỗi (trừ ký tự kết thúc chuỗi)



◆Địa chỉ chuỗi kết quả



```
char s[] = "Tin hoc co so A!!!";
strrev(s);
puts(s);  // !!!A os oc coh niT
```



## Hàm so sánh hai chuỗi

#### int strcmp(const char \*s1, const char \*s2)



So sánh hai chuỗi s1 và s2 (phân biệt hoa thường)



- ◆< 0 nếu s1 < s2
- ◆== 0 nếu s1 == s2
- ◆>0 nếu s1 > s2



```
char s1[] = "tin hoc co so A!!!";
char s2[] = "hoc tin co so A!!!";
int kq = strcmp(s1, s2); // => kq > 0
```



## Hàm so sánh hai chuỗi

#### int stricmp(const char \*s1, const char \*s2)



So sánh hai chuỗi s1 và s2 (không phân biệt hoa thường)



- ◆< 0 nếu s1 < s2
- •== 0 nếu s1 == s2
- ◆>0 nếu s1 > s2



```
char s1[] = "tin hoc co so A!!!";
char s2[] = "TIN HOC CO SO A!!!";
int kq = stricmp(s1, s2);// => kq == 0
```



## Hàm nối hai chuỗi

#### char\* strcat(char \*dest, const char \*src)



Nối chuỗi src vào sau chuỗi dest. ! Chuỗi dest phải đủ chứa kết quả



◆Địa chỉ của chuỗi được nối



```
char s1[100] = "Tin hoc";
char s2[] = "co so A!!!";
strcat(s1, " "); // => "Tin hoc "
strcat(s1, s2); // => "Tin hoc co so A!!!"
```



## Hàm tính độ dài chuỗi

#### size\_t\* strlen(const char \*s)



Tính độ dài chuỗi s size\_t thay cho unsigned (trong <stddef.h>) dùng để đo các đại lượng không dấu.



◆Độ dài chuỗi s



char s[] = "Tin hoc co so A!!!"; int len = strlen(s); // => 18



# Hàm tìm chuỗi trong chuỗi

#### char\* strstr(const char \*s1, const char \*s2)



Tìm vị trí xuất hiện đầu tiên của s2 trong s1



- ◆Thành công: trả về con trỏ đến vị trí xuất hiện đầu tiên của s2 trong s1.
- ◆Thất bại: trả về null



# Bài tập

- ❖ Bài 1: Xem thêm một số hàm khác như
  - atoi, atol, atof : đổi chuỗi thành số
  - itoa, Itoa, ultoa: đổi số thành chuỗi
  - strtok
- ❖ Bài 2: Viết hàm upper(char s[]) đổi toàn bộ các ký tự sang ký tự hoa (giống hàm strupr)
- ❖ Bài 3: Viết hàm lower(char s[]) đổi toàn bộ các ký tự sang ký tự thường (giống hàm strlwr)
- ❖ Bài 4: Viết hàm proper(char s[]) đổi các ký tự đầu tiên của mỗi từ sang ký tự hoa.

# Bài tập

- ❖ Bài 5: Viết hàm standard(char s[]) bỏ toàn bộ khoảng trắng đầu chuỗi, cuối chuỗi và giữa 2 từ trong s chỉ còn 1 khoảng trắng.
- ❖ Bài 6: Xóa tất cả các khoảng trắng của s
- ❖ Bài 7: Đếm xem có bao nhiều từ trong s. Xuất các từ trên các dòng liên tiếp.
- ♣ Bài 8: Tìm từ có chiều dài dài nhất và in ra.
- ❖ Bài 9: Trích ra n ký tự đầu tiên/cuối cùng/bắt đầu tại vị trí pos.